

Bản án số: 66/2019/HS-PT
Ngày 06 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như
Các Thẩm phán: Ông Châu Văn Mỹ
Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2019/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Số XXX, khóm 1, phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: 6/12; cha là Nguyễn Minh S, sinh năm 1948 và mẹ là Cao Thị R (đã chết); có chồng là Lâm Hoàng D, sinh năm 1975 (bị cáo cùng vụ) và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo Nguyễn Thị T bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2018 đến ngày 13/7/2018 bị khởi tố bị can và được tại ngoại điều tra đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ học vấn: 10/12; cha là Trần Văn S, sinh năm 1965 và mẹ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963; có vợ là Trần Thị Thu S, sinh năm 1988 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo Nguyễn Văn T được tại ngoại điều tra đến nay, (có mặt).

3. Họ và tên: Long Việt A, sinh năm 1979 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp XXX, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; cha là Long Văn N, sinh năm 1948 (đã chết) và mẹ là Nguyễn Thị P; sinh năm, 1949; có vợ là Lê Thị Nhi C, sinh năm 1977 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo Long Việt A được tại ngoại điều tra đến nay, (có mặt).

4. Họ và tên: Trần Phương U, sinh năm 1978 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: số XXX, khóm Y, phường Z, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 09/12; cha là Trần Văn A, sinh năm 1947 và mẹ là Lâm Xích P; sinh năm 1952 (đã chết); có chồng là Đinh Lê T, sinh năm 1976 (đã ly hôn), có 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo Trần Phương U được tại ngoại điều tra đến nay, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lâm Hoàng D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Minh T không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền của Nguyễn Thị T, Long Việt A và Trần Phương U:

Nguyễn Thị T bắt đầu ghi số đề thắng thua bằng tiền với người khác tại nhà số XXX, khóm Y, phường Z, thành phố Bạc Liêu từ ngày 25/6/2018 cho đến ngày bị bắt quả tang. Tám ghi số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết miền Nam của các tỉnh: Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng, An Giang, Trà Vinh, Hậu Giang, Đà Lạt (Lâm Đồng), Bến Tre, Đồng Tháp, Vũng Tàu mở thưởng vào lúc 16 giờ 15 phút và kết quả xổ số kiến thiết đài miền Bắc mở thưởng vào khoảng 18 giờ 15 phút các ngày trong tuần để tính thắng thua với người chơi và chiết ra một phần phối giao cho thầu đề để hưởng tiền hoa hồng.

Cách thức ghi số người chơi gọi điện hoặc nhắn tin vào số thuê bao 0942XXX gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu vàng hoặc vào số thuê bao 0941XXX gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ, có gắn thẻ nhớ loại Micro SD, dung lượng 02GB của Thị T để đặt số đề. Sau đó, Thị T xem tin nhắn hoặc nghe và chép ra phối đề. Thời gian ghi số đề khoảng 13 giờ 30 phút hàng ngày, bị cáo Thị T bắt đầu nhận ghi số đề, đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày thì nghỉ nhận ghi đối với các đài miền Nam và đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày thì nghỉ nhận ghi đối với đài miền Bắc. Sau đó, tổng hợp phối, nếu người chơi đặt cược nhiều tiền và nghỉ ngờ số đặt đó sẽ trúng, bị cáo Thị T chiết ra một phần phối rồi điện vào số 0123XXX của người tên Trần (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) là thầu đề để

giao phôi và giữ lại một phần tự làm thầu, chờ kết quả xổ số, đối chiếu số trúng để tính thắng thua với người chơi và thầu số. Hình thức ghi gồm: số đầu, số đuôi, số lô 02 con, số lô 03 con và số đá. Tỷ lệ thu tiền: số đầu, số đuôi được nhân lên 01 lần; số lô 02 con được nhân lên 15 lần; số đá được nhân lên 30 lần. Tỷ lệ ăn thua đối với số đầu, số đuôi và số lô 02 con là đặt 1 trúng 80 lần; số đá là đặt 1 trúng 650 lần. Cách thức ghi tiền trên phôi đề là giảm 03 con số không (0) ở hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị; đối với số đầu và số đuôi, Thị T ghi số đặt ở giữa, bên trái là số tiền đặt cược số đầu, bên phải là số tiền đặt cược số đuôi, ở giữa mỗi số có khoảng cách; đối với số lô 02 số và số lô 03 số, Thị T ghi con số đặt phía trước, số tiền đặt cược ghi phía sau, giữa số đặt và số tiền đặt có khoảng cách; đối với số đá, Thị T ghi số đặt theo hàng dọc bên trái, số tiền đặt ghi bên phải, ở giữa có dấu gạch dọc.

Tỷ lệ thu tiền theo kết quả xổ số kiến thiết các đài miền Nam: Số đầu, số đuôi được nhân lên 0,85 lần; số lô 02 con, số lô 03 con được nhân lên 14,5 lần; số đá được nhân lên 29 lần.

Tỷ lệ thu tiền theo kết quả xổ số kiến thiết các đài miền Bắc: Số đầu, số đuôi được nhân lên 4 lần; số lô 02 con được nhân lên 22 lần, số lô 03 con được nhân lên 19 lần; số đá được nhân lên 44 lần.

Tỷ lệ ăn thua đối với số đầu, số đuôi và số lô 02 con là đặt 1 trúng 80 lần; số lô 03 con và số đá là đặt 1 trúng 600 lần.

Đối với tờ phôi số được thu giữ khi bắt quả tang, qua điều tra xác định: Đối với một phần tờ lịch và 05 tờ giấy tập học sinh có ghi hệ thống các con số và chữ viết, được đánh số thứ tự từ 01 đến 06 thu giữ khi bắt quả tang thì tờ số 06 không phải là phôi số đề, các tờ phôi số 01 đến số 05 xác định là phôi số đề. Trong đó:

- Tờ phôi số 01, bị cáo Tám ghi dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài miền Nam trước khi bị bắt quả tang khoảng 4 – 5 ngày nhưng không nhớ cụ thể là đài nào, người chơi là ai, ghi vào thời gian nào nên không đối chiếu số trúng. Kết quả cộng phôi có số tiền đặt là 179.500 đồng.

- Tờ phôi số 02, bị cáo Tám ghi dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Bạc Liêu, Vũng Tàu và Bến Tre mở thưởng cùng ngày 03/7/2018. Kết quả cộng phôi cụ thể như sau: Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Bạc Liêu có số tiền đặt là 93.750 đồng. Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Vũng Tàu có số tiền đặt là 6.621.500 đồng. Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Bến Tre có số tiền đặt là 9.945.000 đồng. Do bị cáo Thị T bị bắt trước giờ xổ số nên không đối chiếu số trúng.

- Tờ phôi số 03 và 05, bị cáo Thị T ghi dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Cà Mau mở thưởng cùng ngày 02/7/2018. Trong đó, trên tờ phôi số 03, bị cáo Thị T đã ghi chiết các con số đặt và số tiền đặt của một phần tờ phôi này và tờ phôi số 05 để giao cho thầu. Kết quả cộng phôi như sau: Tờ phôi số 03: Phần người chơi đặt số đề có số tiền đặt là 29.917.500 đồng, đối chiếu kết quả xổ số trúng 39.600.000 đồng; phần bị cáo Thị T chiết giao cho thầu đề có số tiền đặt là

25.059.000 đồng, đối chiếu kết quả xổ số trúng 28.240.000 đồng; tờ phoi số 05 có số tiền đặt là 12.408.750 đồng, đối chiếu kết quả xổ số trúng 20.960.000 đồng.

- Tờ phoi số 04, bị cáo Thị T ghi dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Đà Lạt, mở thưởng ngày 01/7/2018. Trong đó, trên tờ phoi bị cáo Thị T đã ghi chiết các con số đặt và số tiền đặt của tờ phoi này để giao cho thầu đề. Kết quả cộng phoi như sau: Phần người chơi đặt số đề có số tiền đặt là 13.503.250 đồng, đối chiếu kết quả xổ số trúng 25.940.000 đồng; phần bị cáo Thị T chiết giao cho thầu đề có số tiền đặt là 10.197.150 đồng, đối chiếu kết quả xổ số trúng 25.500.000 đồng.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ, loại bàn phím, số IMEI1 359196057102XXX, IMEI2 359196057102XXX, có gắn thẻ nhớ loại Micro SD, dung lượng 02GB và gắn sim số 0941XXX của bị cáo Thị T, ở tại hộp thư đến có hai tin nhắn người chơi gửi đến cho bị cáo Thị T để đặt đề (được đánh số thứ tự 01 và 02) và ở tại hộp thư đi có 04 tin nhắn, bị cáo Thị T gửi đi để đối chiếu số đặt, số tiền đặt với người chơi và chuyển tiếp tin nhắn của người chơi gửi đến đặt đề gửi cho Đỗ Thị T, sinh năm 1979, nơi cư trú khóm X, phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để cho Đỗ Thị T xem (được đánh số thứ tự từ 03 đến 06). Cụ thể như sau:

Tại thư mục hộp thư đến:

Tin nhắn số 01: Gửi đến lúc 03:35:23pm ngày 03/7/2018, từ số điện thoại 0948XXX của Long Việt A gửi đến đặt số đề, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Bến Tre mở thưởng ngày 03/7/2018, với tổng số tiền đặt là 255.000 đồng, Thị T đã chép vào phoi số 02 nên không tiến hành cộng phoi.

Tin nhắn số 02: Tên “Loc”, có số điện thoại 01257XXX của người chơi tên Lộc (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể), gửi đến lúc 02:18:04pm ngày 03/7/2018, đặt số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Bạc Liêu mở thưởng ngày 03/7/2018, với tổng số tiền đặt là 93.750 đồng, bị cáo Thị T đã chép vào phoi số 02 nên không tiến hành cộng phoi.

Tại thư mục hộp thư đi:

Tin nhắn số 03: Tên “Thao bien”, có số điện thoại 0919XXX, gửi đi lúc 05:35:03pm ngày 02/7/2018, nội dung tin nhắn này là của người chơi gửi đến cho bị cáo Thị T để đặt số đề, sau đó bị cáo Thị T chuyển tiếp gửi cho Đỗ Thị T (tin nhắn trong hộp thư đến, bị cáo Thị T đã xóa), ghi dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài miền Bắc (không nhớ cụ thể là đài nào) nhưng bị cáo Thị T không xác định được người chơi là ai, ghi vào ngày, tháng, năm nào. Kết quả cộng phoi có số tiền đặt là 12.640.000 đồng.

Tin nhắn số 04: Tên “Thao bien”, có số điện thoại 0919XXX, gửi đi lúc 05:26:15pm ngày 02/7/2018, nội dung tin nhắn này là của người chơi gửi đến cho bị cáo Thị T để đặt số đề, sau đó bị cáo Thị T chuyển tiếp gửi cho Đỗ Thị T (tin nhắn trong hộp thư đến, bị cáo Thị T đã xóa), dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Cà Mau và Đồng Tháp mở thưởng cùng ngày 02/7/2018. Trong đó, dựa

theo kết quả xổ số kiến thiết đài Cà Mau có tổng số tiền đặt là 9.385.500 đồng, đối chiếu kết quả xổ số trúng 19.520.000 đồng (bị cáo Thị T đã chép vào tờ phoi số 05 nên không tiến hành cộng phoi); dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Đồng Tháp có tổng số tiền đặt là 1.519.620 đồng, đối chiếu kết quả xổ số trúng 8.320.000 đồng.

Tin nhắn số 05: Tên “A cuong 68”, có số điện thoại 0918XXX của người chơi tên Cường (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể), gửi đi lúc 04:21:56pm ngày 02/7/2018, nội dung tin nhắn này, bị cáo Thị T gửi cho người chơi để đối chiếu số đặt và số tiền đặt, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Cà Mau mở thưởng ngày 02/7/2018, với tổng số tiền đặt là 34.000 đồng, bị cáo Thị T đã chép vào tờ phoi số 05 nên không tiến hành cộng phoi.

Tin nhắn số 06: Tên “A 50 nhiệm”, có số điện thoại 0914XXX của người chơi tên Nhiệm (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể), gửi đi lúc 02:41:08pm ngày 02/7/2018, nội dung tin nhắn này, bị cáo Thị T gửi cho người chơi để đối chiếu số đặt và số tiền đặt, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Cà Mau mở thưởng ngày 02/7/2018, với tổng số tiền đặt là 136.000 đồng, bị cáo Thị T đã chép vào tờ phoi số 03 nên không tiến hành cộng phoi.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu vàng, có số IMEI1 86781603791XXX, IMEI2 86781603791XXX, có gắn sim số 0942XXX và ốp lưng bằng nhựa màu trắng có in hoa văn, ở tại thư mục tin nhắn có 04 tin nhắn gửi đến từ số điện thoại 0948XXX của bị cáo Long Việt A gửi đến lúc 13:26, 13:50 và 14:32 ngày 03/7/2018 (được đánh số thứ tự từ 07 đến 10) để đặt số đề, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Bến Tre có tổng số tiền đặt là 9.945.000 đồng, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Vũng Tàu có số tiền đặt là 6.621.500 đồng, bị cáo Thị T đã chép vào phoi số 02 nên không tiến hành cộng phoi.

Đối với bị cáo Long Việt A: Vào ngày 03/7/2018, A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng – đen, gắn sim số 0948XXX nhắn tin vào số điện thoại 0941XXX cho Thị T và số điện thoại 0942XXX để đặt số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết các đài Bến Tre và Vũng Tàu, mở thưởng ngày 03/7/2018, do Thị T bị bắt trước giờ xổ số nên không đối chiếu số trúng. Kết quả cộng phoi như sau:

Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Vũng Tàu có số tiền đặt là 6.621.500 đồng.

Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Bến Tre có số tiền đặt là 9.945.000 đồng.

Đối với bị cáo Trần Phương U: Vào ngày 02/7/2018, bị cáo U sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đỏ, gắn sim số 0949XXX nhắn tin vào số điện thoại 0942XXX của bị cáo Thị T để đặt số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết các đài Cà Mau và Đồng Tháp, mở thưởng cùng ngày 02/7/2018. Kết quả cộng phoi như sau:

Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Cà Mau mở thưởng ngày 02/7/2018 có số tiền đặt là 9.385.500 đồng, đối chiếu kết quả xổ số trúng 19.520.000 đồng.

Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài Đồng Tháp mở thưởng ngày 02/7/2018 có số tiền đặt là 1.519.620 đồng, đối chiếu kết quả xổ số trúng 8.320.000 đồng. Tổng cộng là 9.839.620 đồng.

Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi cá độ bóng đá thắng thua bằng tiền của bị cáo Lâm Hoàng D và của Nguyễn Văn T:

Đối với bị cáo Lâm Hoàng D:

Ngày 26/6/2018, bị cáo D bắt đầu ghi cá độ bóng đá thắng thua bằng tiền với người khác dựa theo kết quả các trận trong giải bóng đá FIFA World Cup 2018 diễn ra từ ngày 14/6/2018 đến ngày 15/7/2018 tại nước Nga tại nhà số XXX, đường H, khóm Y, phường Z, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Cách thức ghi cá cược: Trước giờ diễn ra các trận bóng đá, D mua báo thể thao đọc hoặc dùng điện thoại di động truy cập vào trang mạng “M88” để xem tỷ lệ cá cược (còn gọi là “kèo”, gồm kèo đá trận, kèo đá tan và tỷ lệ cược “tài – xỉu”) của các trận bóng đá. Sau đó, bị cáo D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2, màu đỏ, gắn sim số: 0948XXX và 0911XXX để nhắn tin gửi tỷ lệ kèo các trận bóng đá cho những người chơi biết để tham gia cá độ. Nếu người chơi đồng ý thì điện thoại hoặc nhắn tin vào một trong hai sim số này của D để ghi cá độ bóng đá. Sau đó, D ghi vào tờ phoi để tính thắng thua với người chơi. Tỷ lệ kèo gồm tỷ lệ chấp bàn thắng, tỷ lệ bạc và tỷ lệ cược “tài – xỉu” của mỗi trận đấu đều khác nhau và một trận đấu có thể có nhiều kèo khác nhau. Kèo được đưa ra trước khi trận đấu diễn ra và được tính cho đến khi trận đấu chính thức kết thúc, còn gọi là kèo “đá trận”. Lúc trận đấu đang diễn ra có thể có nhiều kèo mới được đưa ra, được tính từ khi kèo đó đưa ra cho đến hết trận đấu theo kèo đó quy định gọi là “đá tan” và kèo “đá tan” được tính riêng rẽ như một lần tham gia đánh bạc mới, không ảnh hưởng đến kèo “đá trận”. Mỗi kèo đều có tỷ lệ bạc là tỷ lệ % số tiền sẽ thắng được, tỷ lệ % đó luôn nhỏ hơn 100% nên còn gọi là “chấp bạc”. Trong một trận đấu, nếu người chơi chọn chấp bạc thắng thì chỉ thắng được số tiền tương ứng với tỷ lệ % đã quy định, người chơi chọn chấp bạc thua thì phải thua số tiền nhiều hơn 5% so với tỷ lệ % đã quy định và 5% số tiền đó là tiền huê hồng bị cáo D được hưởng. Đối với tỷ lệ bạc “lựa”, tức là người chơi chỉ thắng được 95% số tiền cược đối với đá trận và thắng được 90% số tiền cược đối với “đá tan” hoặc “tài – xỉu”, còn người chơi thua phải thua 100% số tiền cược, bị cáo D sẽ hưởng được 5% - 10% tiền huê hồng. Sau khi có kết quả trận đấu bóng đá, bị cáo dựa theo tỷ lệ kèo của từng trận để tính tiền thắng thua với người chơi và hẹn gặp người chơi để chung chi tiền. Bị cáo D tự làm thầu thắng thua với người chơi.

Cách thức ghi cá độ đá bóng thể hiện trên tờ phoi: Bị cáo D ghi kèo đá trận và tỷ lệ cược tài – xỉu ở trên theo hàng ngang, ở dưới ghi tên người chơi, kế đến tên đội bóng đặt cược (nếu kế tiếp có ghi chữ chữ “d” hoặc “dưới” là chọn đội ngược lại), kế tiếp ghi số tiền đặt cược đá trận, nếu người chơi đặt cược tài thì ghi chữ “T” hoặc “tài” hoặc người chơi đặt cược xỉu thì ghi chữ “X” hoặc “xiu”, kế tiếp là số tiền đặt cược. Đối với kèo đá tan, D ghi tiếp kèo đá tan và tỷ lệ cược tài – xỉu ở hàng phía dưới, ghi tên người chơi đá tan giống như ghi đá

trận. Đối với tiền đặt cược, bị cáo D không ghi 3 con số “0” ở hàng đơn vị, hàng chục và hàng trăm, các số tiền khác cũng ghi tương tự như vậy.

Đối với 09 tờ giấy lịch có ghi hệ thống các con số và chữ số, được đánh số thứ tự từ 01 đến 09 thu giữ khi bắt quả tang thì tờ số 2, 7 và 9, D cộng tiền thắng thua không phải là phôi ghi cá độ bóng đá, còn tờ số 1, 3, 4, 5, 6 và 8 xác định là phôi ghi cá độ bóng đá của nhiều trận đấu từ ngày 26/6/2018 đến ngày 03/7/2018.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2, màu đỏ, loại bàn phím, số IMEI1 359304045330XXX, IMEI2 359304045330XXX, gắn hai sim số, sim1: 0948XXX, sim2: 0911XXX, ở tại hộp thư đến có 07 tin nhắn của người chơi gửi đến đặt cược với bị cáo D nhiều trận đấu, cụ thể như sau:

- Tin nhắn tên “Truong S” gửi đến vào lúc 23:24:23pm ngày 02/7/2018 có số điện thoại 0946XXX là của bị cáo Nguyễn Văn T gửi đến đặt cược bóng đá dựa theo kết quả trận đấu đội Bỉ với đội Nhật Bản, diễn ra lúc 01 giờ ngày 03/7/2018, với tổng số tiền đặt cược là 25.000.000 đồng, bị cáo D đã chép vào phôi số 01 nên không tiến hành cộng phôi.

- Tin nhắn tên “A ha”, có số điện thoại 0911XXX, nhắn tin đến lúc 23:04:44pm ngày 02/7/2018 là của người tên Hà (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể), gửi đến đặt cược bóng đá dựa theo kết quả trận đấu đội Bỉ với đội Nhật Bản, diễn ra lúc 01 giờ ngày 03/7/2018, với tổng số tiền đặt cược là 300.000 đồng, bị cáo D đã chép vào phôi số 01 nên không tiến hành cộng phôi.

- Tin nhắn tên “C tan” gửi đến vào lúc 23:00:03pm ngày 02/7/2018 có số điện thoại 0913XXX là của Trần Minh T gửi đến đặt cược bóng đá dựa theo kết quả trận đấu đội Bỉ với đội Nhật Bản, diễn ra lúc 01 giờ ngày 03/7/2018, với tổng số tiền đặt cược là 300.000 đồng, bị cáo D đã chép vào phôi số 01 nên không tiến hành cộng phôi.

- Tin nhắn tên “A ha”, có số điện thoại 0911XXX, nhắn tin đến lúc 22:57:50pm ngày 02/7/2018, là của người tên Hà (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) gửi đến đặt cược bóng đá dựa theo kết quả trận đấu đội Bỉ với đội Nhật Bản, diễn ra lúc 01 giờ ngày 03/7/2018, với tổng số tiền đặt cược là 600.000 đồng bị cáo D đã chép vào phôi số 01 nên không tiến hành cộng phôi.

- Tin nhắn tên “Truong S” gửi đến vào lúc 20:42:12pm ngày 02/7/2018 có số điện thoại 0946XXX là của bị cáo Nguyễn Văn T gửi đến đặt cược bóng đá dựa theo kết quả trận đấu đội Brazil với đội Mexico, diễn ra lúc 21 giờ ngày 02/7/2018, với tổng số tiền đặt cược là 18.000.000 đồng, bị cáo D đã chép vào phôi số 01 nên không tiến hành cộng phôi.

- Tin nhắn tên “A ha”, có số điện thoại 0911XXX, nhắn tin đến lúc 20:21:22pm ngày 02/7/2018, gửi đến đặt cược bóng đá đặt cược bóng đá dựa theo kết quả trận đấu đội Brazil với đội Mexico, diễn ra lúc 21 giờ ngày 02/7/2018, với tổng số tiền đặt cược là 1.400.000 đồng, bị cáo D đã chép vào phôi số 01 nên không tiến hành cộng phôi.

- Tin nhắn tên “C tan” gửi đến vào lúc 20:16:17pm ngày 02/7/2018 có số điện thoại 0913XXX là của Trần Minh T, gửi đến đặt cược bóng đá đặt cược bóng đá dựa theo kết quả trận đấu đội Brazil với đội Mexico, diễn ra lúc 21 giờ ngày 02/7/2018, với tổng số tiền đặt cược là 400.000 đồng, bị cáo D đã chép vào phôi số 01 nên không tiến hành cộng phôi.

Với cách thức nêu trên, căn cứ vào kết quả cộng phôi thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Lâm Hoàng D. Qua đối chiếu kết quả các trận đấu bóng đá đã xác định Lâm Hoàng D đã nhiều lần ghi cá độ bóng đá thắng thua bằng tiền với Nguyễn Văn T và nhiều người khác, trong đó có 14 trận đấu bóng đá có số tiền cá độ đủ truy cứu trách nhiệm hình sự, Cụ thể như sau:

1. Trận đấu giữa đội Bỉ với đội Nhật Bản, diễn ra vào lúc 01 giờ ngày 03/7/2018, tổng số tiền bị cáo D dùng để đánh bạc là 35.300.000 đồng.
2. Trận đấu giữa hai đội Brazil với đội Mexico, diễn ra lúc 21 giờ ngày 02/7/2018, tổng số tiền bị cáo D dùng để đánh bạc là 20.726.000 đồng.
3. Trận đấu giữa đội Pháp với đội Argentina, diễn ra lúc 21 giờ ngày 30/6/2018, tổng số tiền bị cáo D dùng để đánh bạc là 27.410.000 đồng.
4. Trận đấu giữa đội Bồ Đào Nha với đội Uruguay, diễn ra lúc 01 giờ ngày 01/7/2018, tổng số tiền bị cáo D dùng để đánh bạc là 41.500.000 đồng.
5. Trận đấu giữa đội Đức với đội Hàn Quốc, diễn ra lúc 21 giờ ngày 27/6/2018, tổng số tiền bị cáo D tham gia đánh bạc của trận đấu này là 9.960.000 đồng.
6. Trận đấu giữa đội Mexico với đội Thụy Điển, diễn ra vào lúc 21 giờ ngày 27/6/2018, tổng số tiền bị cáo D tham gia đánh bạc của trận đấu này là 18.715.000 đồng.
7. Trận giữa đội Brazil với đội Serbia, diễn ra vào lúc 01 giờ ngày 28/6/2018, tổng số tiền bị cáo D tham gia đánh bạc của trận đấu này là 19.400.000 đồng.
8. Trận đấu giữa đội Thụy Sĩ với đội Costa Rica, diễn ra vào lúc 01 giờ ngày 28/6/2018, tổng số tiền bị cáo D tham gia đánh bạc của số trận đấu này là 15.855.000 đồng.
9. Trận đấu giữa đội Pháp đá với đội Đan Mạch, diễn ra lúc 21 giờ ngày 26/6/ 2018, tổng số tiền bị cáo D tham gia đánh bạc của trận đấu này là 11.225.000 đồng.
10. Trận đấu giữa đội Peru với đội Australia, diễn ra lúc 21 giờ ngày 26/6/2018, tổng số tiền bị cáo D tham gia đánh bạc của trận đấu này là 16.307.000 đồng.
11. Trận đấu giữa đội Croatia với đội Đan Mạch, diễn ra lúc 01 giờ ngày 02/7/2018, tổng số tiền bị cáo D tham gia đánh bạc của trận đấu này là 16.800.000 đồng.

12. Trận đấu giữa đội Tây Ban Nha với đội Nga, diễn ra vào lúc 21 giờ ngày 01/7/2018, tổng số tiền bị cáo D tham gia đánh bạc của trận đấu này là 10.429.000 đồng.

13. Trận đấu giữa đội Colombia với đội Senegal, diễn ra lúc 21 giờ ngày 28/6/2018, tổng số tiền bị cáo D tham gia đánh bạc của trận đấu này là 21.037.500 đồng.

14. Trận đấu giữa đội Ba Lan với đội Nhật Bản, diễn ra lúc 21 giờ ngày 28/6/2018, tổng số tiền bị cáo D tham gia đánh bạc của trận đấu này là 25.620.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có 14 trận đấu bóng đá có số tiền cá độ đủ truy cứu trách nhiệm hình sự, Cụ thể như sau:

1. Trận đấu giữa đội Bỉ với đội Nhật Bản, diễn ra vào lúc 01 giờ ngày 03/7/2018, tổng số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc là 34.000.000 đồng.

2. Trận đấu giữa hai đội Brazil với đội Mexico, diễn ra lúc 21 giờ ngày 02/7/2018, tổng số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc là 18.000.000 đồng.

3. Trận đấu giữa đội Pháp với đội Argentina, diễn ra lúc 21 giờ ngày 30/6/2018, tổng số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc là 25.200.000 đồng.

4. Trận đấu giữa đội Bồ Đào Nha với đội Uruguay, diễn ra lúc 01 giờ ngày 01/7/2018, tổng số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc là 40.000.000 đồng.

5. Trận đấu giữa đội Đức với đội Hàn Quốc, diễn ra lúc 21 giờ ngày 27/6/2018, tổng số tiền bị cáo T tham gia đánh bạc của trận đấu này là 8.000.000 đồng.

6. Trận đấu giữa đội Mexico với đội Thụy Điển, diễn ra vào lúc 21 giờ ngày 27/6/2018, tổng số tiền bị cáo T tham gia đánh bạc của trận đấu này là 17.550.000 đồng.

7. Trận đấu giữa đội Brazil với đội Serbia, diễn ra vào lúc 01 giờ ngày 28/6/2018, tổng số tiền bị cáo T tham gia đánh bạc của trận đấu này là 18.600.000 đồng.

8. Trận đấu giữa đội Thụy Sĩ với đội Costa Rica, diễn ra vào lúc 01 giờ ngày 28/6/2018, tổng số tiền bị cáo T tham gia đánh bạc của trận đấu này là 14.800.000 đồng.

9. Trận đấu giữa đội Pháp với đội Đan Mạch, diễn ra lúc 21 giờ ngày 26/6/ 2018, tổng số tiền bị cáo T tham gia đánh bạc của trận đấu này là 9.250.000 đồng.

10. Trận đấu giữa đội Peru với đội Australia, diễn ra lúc 21 giờ ngày 26/6/2018, tổng số tiền bị cáo T tham gia đánh bạc của trận đấu này là 14.800.000 đồng.

11. Trận đấu giữa đội Croatia với đội Đan Mạch, diễn ra lúc 01 giờ ngày 02/7/2018, tổng số tiền bị cáo T tham gia đánh bạc của trận đấu này là 16.000.000 đồng.

12. Trận đấu giữa đội Tây Ban Nha với đội Nga, diễn ra vào lúc 21 giờ ngày 01/7/2018, tổng số tiền bị cáo T tham gia đánh bạc của trận đấu này là 8.000.000 đồng.

13. Trận đấu giữa đội Colombia với đội Senegal, diễn ra lúc 21 giờ ngày 28/6/2018, tổng số tiền bị cáo T tham gia đánh bạc của trận đấu này là 19.800.000 đồng.

14. Trận đấu giữa đội Ba Lan với đội Nhật Bản, diễn ra lúc 21 giờ ngày 28/6/2018, tổng số tiền bị cáo T tham gia đánh bạc của trận đấu này là 24.650.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2019/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 07/2019/TB-TA ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Long Việt A, Nguyễn Văn T, Trần Phương U.

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lâm Hoàng D.

Điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng Hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T Lâm Hoàng D, Trần Phương U, Long Việt A, Nguyễn Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/7/2018 đến ngày 13/7/2018.

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng D 09 (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/7/2018 đến ngày 13/7/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Phương U 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Long Việt A 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn T có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thị T có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển qua hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc chuyển sang hình phạt tiền.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, bị cáo Long Việt A có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, bị cáo Trần Phương U có kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T, Long Việt A, Trần Phương U và Trần Vũ T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Vì mục đích tư lợi, các bị cáo Nguyễn Thị T, Long Việt A, Trần Phương U và Nguyễn Văn T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép nhiều lần với số tiền cụ thể là: Bị cáo Nguyễn Thị T thực hiện hành vi ghi số đề thắng thua bằng tiền 05 lần, trong đó lần cao nhất với số tiền 102.886.250 đồng và lần thấp nhất với số tiền 6.621.500 đồng; bị cáo Trần Phương U thực hiện hành vi chơi số đề 02 lần, với số tiền 28.905.500 đồng và 9.839.620 đồng; bị cáo Long Việt A thực hiện hành vi chơi số đề 02 lần, với số tiền là 6.621.500 đồng và 9.945.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi cá cược bóng đá 14 lần, trong đó lần cao nhất với số tiền 40.000.000 đồng, lần thấp nhất với số tiền 8.000.000 đồng. Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Long Việt A và Trần Phương U về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là phù hợp. Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và xử phạt bị cáo Thị T mức án 03 năm tù, bị cáo Văn T mức án 09 tháng tù, bị cáo A mức án 06 tháng tù và bị cáo U mức án 07 tháng tù là nhẹ đối với các bị cáo. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, các

bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn T, Long Việt A và Trần Phương U và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2019/HS-ST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận có tham gia đánh bạc nhiều lần, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thị T thực hiện hành vi ghi số đề thắng thua bằng tiền 05 lần, trong đó lần cao nhất với số tiền 102.886.250 đồng và lần thấp nhất với số tiền 6.621.500 đồng; bị cáo Trần Phương U thực hiện hành vi chơi số đề 02 lần, với số tiền 28.905.500 đồng và 9.839.620 đồng; bị cáo Long Việt A thực hiện hành vi chơi số đề 02 lần, với số tiền 9.945.000 đồng và 6.621.500 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức cá cược bóng đá 14 lần, trong đó lần cao nhất với số tiền 40.000.000 đồng, lần thấp nhất với số tiền 8.000.000 đồng. Lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác đã có lưu trong hồ sơ vụ án, do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2] Hành vi đánh bạc của các bị cáo với mục đích thắng, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm do hành vi của các bị cáo gây ra. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội mà còn là một trong các nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do vậy cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho các bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Đối với nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển qua hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc chuyển sang hình phạt tiền: Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc 05 lần, lần cao nhất với số tiền 102.886.250 đồng, thấp nhất 6.621.500 đồng là thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. **Tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên”**. Bị cáo là người trực tiếp ghi số đề cho các người chơi khác và số tiền đánh bạc là 102.886.250 đồng, bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải và bị cáo được tặng giấy khen có thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên đã được Tòa án sơ thẩm xem xét đề giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo với mức án 03 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo xác định bị bệnh thoái hóa cột sống cổ, chèn ép dây thần kinh, huyết áp thường xuyên hạ và cung cấp đơn thuốc điều trị; bị cáo có 03 con nhỏ, phải phụng dưỡng cha mẹ chồng thường xuyên bệnh tật. Những tình tiết này không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận các nội dung kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền của bị cáo Long Việt A, xét thấy: Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi số đề 02 lần, lần cao nhất với số tiền là 9.945.000 đồng, thấp nhất là 6.621.500 đồng. Bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú và có mẹ ruột được hưởng chính sách như thương binh được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã xem xét tất cả các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với hành vi của bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận các nội dung kháng cáo của bị cáo.

[3.3] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, xét thấy: Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức cá cược bóng đá 14 lần, lần cao nhất với số tiền là 40.000.000 đồng, thấp nhất 8.000.000 đồng. Bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và 2 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, nhưng khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù.

[3.4] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Phương U, xét thấy: Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi số đề 02 lần, lần cao nhất với số tiền 28.905.500 đồng, thấp nhất 9.839.620 đồng. Khi xét xử Tòa án sơ thẩm có xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và 2 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú, nhưng khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức hình phạt 07 tháng tù.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự qui định: “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.” Trong vụ án này bị cáo Trần Phương U đánh bạc với số tiền 28.905.500 đồng và Nguyễn Văn T đánh bạc với số tiền 40.000.000 đồng, cả 2 bị cáo đều phạm tội nhiều lần, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm chưa xem xét cụ thể số lần phạm tội và số tiền phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng, mức án 9 tháng tù đối với bị cáo Văn T và 7 tháng tù đối với bị cáo U là nhẹ. Nhưng do vụ án không có kháng cáo kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Văn T và U nên Hội đồng xét xử kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại hình phạt của bị cáo Văn T và U theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn T, Long Việt A và Trần Phương U mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn T, Long Việt A và Trần Phương U kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2019/HS-ST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn T, Long Việt A và Trần Phương U, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2019/HS-ST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn T, Long Việt A và Trần Phương U phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/7/2018 đến ngày 13/7/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Long Việt A, Nguyễn Văn T, Trần Phương U.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Phương U 07 (bảy) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Long Việt A 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn T, Long Việt A và Trần Phương U phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HS-ST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự thành phố B (01b);
- CQĐT thành phố B (01b);
- VKSND thành phố B (01b);
- TAND thành phố B (04b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS thành phố B (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (04b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
Trần Ngọc Như**